

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 2 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 02 năm 2012	Quý 02 năm 2011	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	422.455.809.997	167.307.256.324	538.077.634.674	297.563.478.110
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.617.220.346	1.597.515.914	2.617.220.346	1.597.515.914
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	419.838.589.651	165.709.740.410	535.460.414.328	295.965.962.196
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	278.643.719.305	147.250.823.008	376.919.534.800	257.317.603.577
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		141.194.870.346	18.458.917.402	158.540.879.528	38.648.358.619
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.002.953.733	8.309.358.762	3.328.060.834	21.019.487.353
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	(2.476.647.147)	91.645.860.645	(35.195.911.762)	136.672.812.343
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.333.515.689	1.207.195.721	11.531.670.396	2.480.475.118
8. Chi phí bán hàng	24		7.025.528.848	9.574.458.381	12.587.257.029	14.658.941.965
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.941.698.468	11.525.070.281	20.384.538.111	18.622.195.400
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		126.707.243.910	(85.977.113.143)	164.093.056.984	(110.286.103.736)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	850.273.916		1.596.177.091	
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.052.788.095		1.615.615.640	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(202.514.179)	-	(19.438.549)	-
14. Lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	50		394.600.111	(1.950.037.031)	1.091.075.068	585.757.042
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	60		126.899.329.842	(87.927.150.174)	165.164.693.503	(109.700.346.694)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	VI.9	26.665.548.862	1.598.459.510	27.336.980.996	1.601.700.996
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62				-	(1.601.700.996)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70 = 60 - 61 - 62)	70		100.233.780.980	(89.525.609.684)	137.827.712.507	(109.700.346.694)

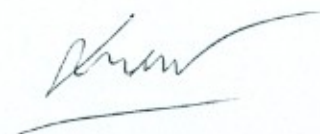
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 2 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 02 năm 2012	Quý 02 năm 2011	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
18.1 Lợi ích cổ đông thiểu số	71		(77.269.027)	455.249.350	(63.539.380)	1.256.351.034
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	72		100.311.050.007	(89.980.859.034)	137.891.251.887	(110.956.697.728)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.11	767			

Người lập



Nguyễn Thanh Xuân

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trường

Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2012



Tổng Giám đốc

Đỗ Văn Trắc